TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày: 19/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Dứt,

Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Nhứt H, sinh ngày 27/3/2005; nơi sinh: thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: không; con ông Lê Văn H1 và bà Trần Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2023 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quang A, sinh năm 1972; là Luật sư – Văn phòng Luật sư Trần Quang A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; địa chỉ: Số A, T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị hại: Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Cha là ông Lê Văn P, sinh năm 1941; địa chỉ: tổ F, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt;

Con là ông Lê Hoàng N1, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang. Nơi tạm trú: số I, Đình P, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Con là bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1993; địa chỉ: số A, L, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1) Ông Trần Văn V, sinh năm 2006; địa chỉ: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang. Người đại diện hợp pháp: cha là Trần Thanh H2, sinh năm 1975; ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang vắng mặt;

2) Ông Lê Văn H1, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; có mặt;

3) Bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1988; địa chỉ: số A, tổ E, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; có mặt;

4) Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1983; địa chỉ: số A, L, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người làm chứng:

1) Ông Ngô Văn C, sinh năm 1974;

2) Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1979;

3) Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1963;

4) Bà Lương Thị Ngọc T, sinh năm 1988;

5) Ông Nông Thành N2, sinh năm 1990.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 24/4/2023, Lê Nhứt H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67K1-327.44, chở Trần Văn V chạy giữa đường, hướng từ xã N đến xã M, với tốc độ khoảng 60,5 đến 63,7 km/h. Khi đến khu vực ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 55X7-8638 do ông Lê Hoàng N điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả, ông N chết, H và V bị thương tích nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tử thi phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 xe mô tô biển kiểm soát 55X7-8638; 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận xe môtô biển kiểm soát 67K1-327.44 do ông Lê Văn H1 đứng tên.

Tại Kết luận giám định số: 26/KL-KTHS(CH-GT) ngày 22/6/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận: *Dấu vết va chạm trên xe mô tô biển kiểm soát 67K1-327.44 có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết va chạm trên xe mô tô biển kiểm soát 55X7-8638; vùng va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 67K1-327.44 và xe mô tô biển kiểm soát 55X7-8638 trên mặt đường tại hiện trường cách lề chuẩn 1,7m, cách trục sau xe môtô biển kiểm soát 55X7-8638 là 1,45m, cách trục sau xe môtô biển kiểm soát 67K1-327.44 là 1,25m*

Tại Kết luận giám định pháp y số: 30/KL-KTHS(PY-CT) ngày 26/4/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Lê Hoàng N: *Chấn thương sọ não.*

Tại Kết luận định giá tài sản số: 63/KL- HĐĐG.TTHS ngày 18/9/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: *Tổng giá trị phụ tùng xe mô tô biển kiểm soát 67K1-327.44 là 3.050.000đồng, 55X7- 8638 là 10.380.000đồng.*

Về trách nhiệm dân sự: cha, mẹ bị cáo H là ông Lê Văn H1, bà Trần Thị Đ1 đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 70.000.000đồng (trong đó có 40.000.000đồng do ông T1 hỗ trợ chi phí mai táng). Bà Lê Thị Ngọc D, ông Lê Hoàng N1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự H.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKSCM ngày 03/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố Lê Nhứt H về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nhứt H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối hận; gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường; hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Lê Văn H1, bà Trần Thị Đ1 đã bồi thường số tiền 70.000.000đồng cho gia đình người bị hại, không yêu cầu bị cáo trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nhứt H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung; về vật chứng đề nghị trả lại.

Luật sư Trần Quang A trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Qua đề nghị của Viện kiểm sát thấy mức hình phạt quá nặng, thấy rằng bị cáo đang sinh sống ở nơi cồn nổi có khó khăn về đi lại, bị cáo học ít, không có giấy phép lái xe, không có tiền án tiền sự, động cơ bị cáo đến khu vực huyện C là để làm thêm, ngươi bị hại đang có bệnh trong người, người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo chấp hành tốt nội quy, quy chế trại giam, người bị hại có nhậu về rồi xảy ra tai nạn nên cần cân nhắc tính nguy hiểm cho xã hội không còn, đề nghị cho bị cáo được hưởng khung liền kề từ 01 năm tù cũng đủ sức răn đe.

Bị cáo Lê Nhứt H không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, ông Lê Văn P, ông Lê Hoàng N1, ông Trần Thanh H2, ông Nguyễn Ngọc M, ông Ngô Văn C, bà Huỳnh Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn Đ2, bà Lương Thị Ngọc T, ông Nông Thành N2, vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Nhứt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 24/4/2023, Lê Nhứt H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67K1-327.44, chở Trần Văn V chạy giữa đường, hướng từ xã N đến xã M, với tốc độ khoảng 60,5 đến 63,7 km/h. Khi đến khu vực ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 55X7-8638 do ông Lê Hoàng N điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả, ông N chết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Nhứt H đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù (tội phạm rất nghiêm trọng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng của con người, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân bất bình và lo lắng mỗi khi khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người không có giấy phép lái xe

nhưng lại điều khiển xe có dung tích lớn, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Để xảy ra hậu quả như đã nêu trên là do lỗi vô ý mà bị cáo đã gây ra, bị cáo đã không biết quy định về điều khiển xe gây thiệt hại về người. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra. Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người đại diện của bị hại có đơn bãi nại để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù là lỗi vô ý nhưng hậu quả do tội phạm gây ra là rất nghiêm trọng và không thể khắc phục được. Do đó, luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng khung liền kề từ 01 năm tù là không không phù hợp với tình hình chính trị địa phương về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đối với việc ông Lê Văn H1, bà Trần Thị Đ1 không biết việc H lấy xe môtô để điều khiển và gây tai nạn, nên cơ quan điều tra không xử lý;

Đối với việc N1 vì nghỉ N có giấy phép lái xe cho nên đưa xe cho Nam xe môtô để điều khiển, nên cơ quan điều tra không xử lý.

[6]Về vật chứng: Đối với 01 mô tô biển kiểm soát 55X7-8638; 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận xe môtô biển kiểm soát 67K1-327.44, là tài sản của Lê Hoàng N1 và ông Lê Văn H1 không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự không yêu cầu bồi thường và bồi hoàn gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[8]Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Nhứt H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Nhứt H 03 (ba) nămtù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/8/2023 (ngày ba mươi mốt, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 55X7-8638 cho Lê Hoàng N1; Trả lại xe mô tô và 01 giấy chứng nhận xe môtô biển kiểm soát 67K1-327.44 cho ông Lê Văn H1 (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2024).

Bị cáo, người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Nhứt H phải chịu 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- CQĐT - Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng